

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách
thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; căn cứ yêu cầu cải cách hành chính, thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 258/NQ-CP thành các nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện; tạo chuyển biến thực chất trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới phương thức thực hiện thủ tục hành chính theo hướng tái cấu trúc quy trình, số hóa, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần đối với các thủ tục đủ điều kiện.

- Gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số nhưng tập trung vào các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời tình trạng yêu cầu thêm hồ sơ, giấy tờ, quy trình hoặc thời gian giải quyết ngoài quy định.

- Triển khai theo hướng lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; ưu tiên khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã có, dữ liệu được kết nối, chia sẻ để cắt giảm thành phần hồ sơ, giảm số lần cung cấp thông tin; từng

bước tổ chức cung cấp dịch vụ, giải quyết thủ tục hành chính theo vòng đời, sự kiện của người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chi phí tuân thủ; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, minh bạch, thuận tiện; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khai thác và tái sử dụng dữ liệu, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và yêu cầu không cần thiết trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh.

b) Đến năm 2027:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, bảo đảm điều kiện tái sử dụng dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử;

- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được công bố, kết nối, chia sẻ và khai thác hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

- 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đến năm 2030:

- 100% dịch vụ công thiết yếu đủ điều kiện được tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính;

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp chủ động khi bảo đảm điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số;

- Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%;

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn.

d) Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách thủ tục hành chính từng bước được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

đ) Phối hợp vận hành thông suốt, hiệu quả Công Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, góp

phần thực hiện mục tiêu Công Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa sổ” của quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cắt giảm, đơn giản hóa và kiểm soát thủ tục hành chính

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo toàn bộ chuỗi công việc, từ tiếp nhận, kiểm tra, phối hợp, thẩm định, phê duyệt đến trả kết quả; tập trung loại bỏ khâu trung gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu thông tin, giấy tờ và thời gian xử lý không cần thiết.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu ban hành quy định có liên quan đến thủ tục hành chính; chỉ đề xuất ban hành thủ tục hành chính khi thực sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, có chi phí tuân thủ phù hợp; không để phát sinh yêu cầu, điều kiện, giấy tờ hoặc quy trình ngoài quy định trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Ưu tiên rà soát các thủ tục có tác động trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; kịp thời đề xuất xử lý các điểm nghẽn, bất cập phát sinh trong thực tiễn.

2. Tái cấu trúc quy trình, số hóa và tái sử dụng dữ liệu

- Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ khi thông tin tương ứng đã có trong cơ sở dữ liệu đủ điều kiện khai thác; tăng cường số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu.

- Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu trong quá trình kết nối, khai thác, chia sẻ.

- Tổ chức rà soát, lập danh mục các nhóm dữ liệu cần kết nối, chia sẻ, tái sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ cơ quan quản lý dữ liệu, đầu mối nghiệp vụ, đầu mối kỹ thuật, phương thức kết nối và lộ trình thực hiện.

3. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công chủ động và thủ tục hành chính nội bộ

- Rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để xác định thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa biểu mẫu, giảm thao tác và nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng.

- Triển khai rà soát, đánh giá các dịch vụ công có đủ điều kiện về dữ liệu, hạ tầng số và căn cứ pháp lý để thực hiện theo phương thức chủ động, giảm yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải chủ động thực hiện khi cơ quan nhà nước đã có đủ thông tin để giải quyết.

- Rà soát, công bố đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ; chuẩn hóa, tái cấu trúc và thực hiện trên môi trường điện tử đối với các thủ tục đủ điều kiện, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đến năm 2027.

- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, số hóa và thực hiện điện tử chế độ báo cáo của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần theo quy định.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án và từng bước triển khai Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, Trung tâm Phục vụ hành chính công; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

4. Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền

- Rà soát các dịch vụ công thiết yếu để tổ chức tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính theo lộ trình; ưu tiên các thủ tục có nhu cầu giao dịch cao, có dữ liệu dùng chung và có khả năng thực hiện trên hệ thống thống nhất.

- Triển khai rà soát việc phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng số và năng lực thực thi; không để việc thay đổi thẩm quyền làm gián đoạn hoặc chậm trễ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Xác định danh mục thủ tục ưu tiên thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính; đánh giá điều kiện dữ liệu, hạ tầng, nhân lực và quy trình trước khi triển khai; định kỳ rà soát, mở rộng phạm vi thực hiện theo lộ trình.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu

- Gắn kết quả cải cách thủ tục hành chính với trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kiểm tra thực tế việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tập trung vào thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, quy trình xử lý, số hóa, tái sử dụng dữ liệu và việc thực hiện đúng thẩm quyền.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý tình trạng yêu cầu thêm thành phần hồ sơ, giấy tờ, điều kiện, quy trình hoặc thời gian giải quyết ngoài quy định; xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng kéo dài, đùn đẩy, né tránh hoặc gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới phương thức kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng tăng cường hậu kiểm, quản lý theo mức độ rủi ro và tuân thủ; khai thác dữ liệu để theo dõi, giám sát, cảnh báo và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, hạn chế kiểm tra trùng lặp và giảm yêu cầu báo cáo thủ công.

6. Phát huy vai trò người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả phản ánh, kiến nghị

- Tăng cường tham vấn người dân, doanh nghiệp, hiệp hội trong quá trình rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức đối thoại định kỳ về cải cách thủ tục hành chính, nhất là đối với các lĩnh vực có nhiều phản ánh, kiến nghị.

- Nâng cao hiệu quả tiếp nhận, phân loại, xử lý và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị; tổng hợp các phản ánh có tính hệ thống để đề xuất sửa đổi quy định hoặc chấn chỉnh tổ chức thực hiện.

7. Đẩy mạnh chỉ đạo, điều hành và đánh giá cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

- Từng bước sử dụng dữ liệu từ các hệ thống thông tin để theo dõi tiến độ, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tình trạng hồ sơ quá hạn, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Gắn kết quả theo dõi, đánh giá với trách nhiệm người đứng đầu; ưu tiên khai thác dữ liệu sẵn có, hạn chế yêu cầu báo cáo riêng đối với các nội dung đã có dữ liệu trên hệ thống.

- Từng bước hình thành bộ chỉ số/dữ liệu theo dõi cải cách thủ tục hành chính trên Dashboard/IOC của tỉnh; ưu tiên các chỉ số về hồ sơ, quá hạn, số hóa, tái sử dụng dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng; thực hiện cập nhật, khai thác theo lộ trình và điều kiện kỹ thuật.

8. Truyền thông, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các phương thức giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, việc khai thác và tái sử dụng dữ liệu; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công và tham gia phản ánh, kiến nghị.

- Việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và các điều kiện phục vụ được thực hiện theo yêu cầu của từng nhiệm vụ, bảo đảm không làm gián đoạn việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Định kỳ đánh giá hiệu quả truyền thông, hướng dẫn; tập trung vào nhóm người dân, doanh nghiệp còn hạn chế trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các địa bàn, lĩnh vực có tỷ lệ sử dụng thấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Theo dõi chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ quá hạn, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; chủ trì kiểm soát, cập nhật, công bố thủ tục hành chính và quy trình nội bộ theo quy định.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các Hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ giải quyết TTHC.

- Làm đầu mối xác định về yêu cầu nghiệp vụ, điều phối nhu cầu kết nối, khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; xác định danh mục, thứ tự ưu tiên và theo dõi hiệu quả khai thác dữ liệu.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì về hạ tầng số, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp triển khai dịch vụ công trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và các nhiệm vụ chuyển đổi số trực tiếp phục vụ cải cách thủ tục hành chính.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành rà soát khả năng khai thác, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, an toàn thông tin đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC, dịch vụ công trực tuyến và kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời giới thiệu, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Chịu trách nhiệm rà soát TTHC thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình, số hóa kết quả và tái sử dụng dữ liệu. .

- Rà soát, chuẩn hóa TTHC nội bộ và thực hiện trên môi trường điện tử đối với các thủ tục đủ điều kiện; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu chuyên ngành và kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động bố trí nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

5. UBND các xã, phường

- Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; bảo đảm tiếp nhận, giải quyết đúng quy định, không yêu cầu thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định.

- Phối hợp thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì rà soát, đề xuất nhu cầu, danh mục dữ liệu chuyên ngành cần kết nối, chia sẻ, khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp thực hiện kết nối kỹ thuật theo yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn và hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật và nhóm yếu thế, tiếp cận, sử dụng Kiosk dịch vụ công thông minh khi được triển khai. Chủ động bố trí nhân lực, điều kiện làm việc và nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ; cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường giám sát, phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia, hưởng ứng và phản ánh, kiến nghị về việc thực hiện cải cách TTHC, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết và Kế hoạch này đến người dân, doanh nghiệp; kịp thời giới thiệu các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và theo dõi, giám sát kết quả thực hiện cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, những vấn đề vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₁.

Chánh



Nguyễn Trọng Hiếu

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-CP NGÀY 31/8/2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/kết quả
1	Ban hành Kế hoạch phân công triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, kết quả và đơn vị chủ trì; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Trước 01/10/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
2	Rà soát toàn bộ TTHC do tỉnh quy định; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, khâu trung gian, yêu cầu thông tin và thời gian giải quyết không cần thiết; ưu tiên các TTHC có số lượng hồ sơ lớn, tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Hoàn thành rà soát bước 1 trong quý IV/2026; rà soát, cập nhật hằng năm và khi có yêu cầu	Danh mục TTHC ưu tiên; phương án cắt giảm, đơn giản hóa; báo cáo kết quả rà soát.
3	Kiểm soát không để phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, giấy tờ, yêu cầu hoặc quy trình ngoài quy định; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ hoặc thời gian giải quyết không đúng quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Kết quả kiểm soát; danh sách vấn đề, xử lý điểm nghẽn và kết quả xử lý
4	Rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa biểu mẫu; bảo đảm	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&CN	Năm 2026 - 2027	Danh mục, phương án triển khai

	đến năm 2027 đạt mục tiêu 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.				
5	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm chất lượng, đầy đủ, chính xác và khả năng tái sử dụng dữ liệu; thực hiện nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có dữ liệu hợp pháp trong các cơ sở dữ liệu được cung cấp, kết nối, chia sẻ.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&CN	Năm 2026 - 2027	Kết quả số hóa; dữ liệu được tái sử dụng
6	Kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin có liên quan theo danh mục, yêu cầu nghiệp vụ đã được xác định; ưu tiên các kết nối trực tiếp phục vụ cắt giảm thành phần hồ sơ và giải quyết TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Bộ, ngành liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Hệ thống, CSDL được kết nối, chia sẻ
7	Rà soát, công bố, tái cấu trúc và số hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện; bảo đảm 100% TTHC nội bộ đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử vào năm 2027.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&CN	Hoàn thành năm 2027	Danh mục, quy trình điện tử
8	Rà soát, tổ chức tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công thiết yếu không phụ thuộc địa giới hành chính theo lộ trình	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026 - 2030	Danh mục và phương thức thực hiện

9	Rà soát phân cấp, phân quyền; bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện thực thi tương ứng	Các sở, ban, ngành	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, UBND xã, phường	Năm 2026 - 2027	Phương án bảo đảm nguồn lực
10	Tiếp nhận, xử lý, công khai phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC; bảo đảm 100% phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi giải quyết được xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn vào năm 2030	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị được trả lời và công khai
11	Tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về cải cách TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Định kỳ theo quy định	Kết quả xử lý; hội nghị đối thoại; danh mục kiến nghị
12	Rà soát dịch vụ công có đủ điều kiện cung cấp chủ động trên cơ sở dữ liệu và hạ tầng số	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&CN	Năm 2026 - 2030	Danh mục, phương án cung cấp chủ động
13	Nghiên cứu, xây dựng phương án và từng bước triển khai Kiosk dịch vụ công thông minh tại một số khu vực công cộng, Trung tâm Phục vụ hành chính công; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; doanh nghiệp, UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Năm 2027-2028	Phương án/mô hình Kiosk; địa điểm, chức năng, yêu cầu kỹ thuật; kết quả thí điểm và triển khai mở rộng
14	Theo dõi, đánh giá cải cách TTHC dựa trên dữ liệu; gắn kết quả với trách nhiệm người đứng đầu	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KH&CN, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Báo cáo, dữ liệu/chỉ số theo dõi

15	Truyền thông, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công và tham gia phản ánh, kiến nghị về TTHC	Sở VH TTDL	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, cơ quan báo chí	Thường xuyên	Kế hoạch, nội dung truyền thông
16	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Định kỳ/đột xuất	Báo cáo tổng hợp